

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 674/2024/HS-ST
Ngày: 16/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Chánh

- Bà Trần Thị Hồng Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 623/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 667/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại Bạc Liêu; giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: ấp 25, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL; Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 03/12; tiền án, tiền sự: Không; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (còn sống); Mẹ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974 (còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Diễm L, sinh năm 1977 (không đăng ký kết hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2024, chuyển tạm giam ngày 19/4/2024 theo Lệnh tạm giam số 759/LTG-CSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; Bị cáo có mặt.

2. Tô Đồng T1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 2004, tại Hậu Giang; giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Khu vực 7, phường HT, thành phố NB, tỉnh HG; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 03/12; tiền án, tiền sự: Không; Cha: Tô Đồng N, sinh năm 1973 (còn sống); Mẹ: Nguyễn Tuyết X, sinh năm 1975 (còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị

cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2024, chuyển tạm giam ngày 19/4/2024 theo Lệnh tạm giam số 757/LTG-CSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; Bị cáo có mặt.

3. Mẫu T3 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Khánh Hòa; giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn DT, xã BCB, huyện KS, tỉnh KH; Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 08/12; tiền án, tiền sự: Không; Cha: Cao U', không rõ năm sinh (đã chết); Mẹ: Mẫu Thị S, sinh năm 1966 (còn sống); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2024, chuyển tạm giam ngày 19/4/2024 theo Lệnh tạm giam số 758/LTG-CSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mẫu T2 là những người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2024, T đang ở phòng trọ tại tổ 10, khu phố 2, phường LBT, thành phố BH, thì T2 và T1 đến và rủ nhau đi chơi Game. Trước khi đi, T vào phòng trọ lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa, 01 nó thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa đem theo. T2 điều khiển xe mô tô biển số 60H6-7536 chở T và T1 đi đến tiệm Internet thuộc phường LBT, thành phố BH để chơi. Trong lúc đang chơi Game, T rủ T2 và T1 cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, T2 và T1 đồng ý. T góp 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), T1 góp 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng), T2 góp 37.000đ (Ba mươi bảy nghìn đồng), tổng cộng 119.000đ (Một trăm mười chín nghìn đồng).

Khoảng 19 giờ 15 phút, T2 điều khiển xe mô tô chở T và T1 đến khu vực sau Siêu thị BigC, thuộc khu phố 1, phường LBT, thành phố BH để cho T1 đi bộ đến gặp một người thanh niên tên "Nhỏ" (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T2 điều khiển xe chở T và T1 đi đến xã LH để tìm nơi sử dụng. Trên đường đi, cả ba mua 02 chai nước suối và 01 bật lửa với giá 19.000đ (Mười chín nghìn đồng) rồi tiếp tục đi đến gần khu vực bờ kè ven sông, thuộc Dự án khu đô thị kinh tế mở Long Hưng, ấp PH, xã LH, thành phố BH để sử dụng ma túy. Khi đến địa điểm trên, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T1 lấy ma túy đã mua đổ vào nó và đốt lên để cả ba cùng sử dụng bằng cách hít vào cơ thể qua đường mũi, miệng.

T, T1 và T2 là người thực hiện hành vi phạm tội. Cả 03 cũng góp tiền mua ma túy: T góp 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), T1 góp 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng). T2 góp 37.000đ (Ba mươi bảy nghìn đồng). Trong đó: T khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, T1 trực tiếp liên hệ mua ma túy, T2 điều khiển xe chở T và T1 đi mua ma túy và tìm địa điểm.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, T1 và T2 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Công an xã LH đến kiểm tra phát hiện bắt giữ và lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mẫu T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon đã bị cắt một đầu.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 bật lửa.
- 01 xe mô tô biển số 60H6-7536, Mẫu T2 sử dụng điều khiển chở Nguyễn Văn T và Tô Đồng T1 đi mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên T2 mua của anh Lê Minh T4 sinh năm 1978 nơi cư trú: K3/54, khu phố TM, phường BH, thành phố BH.

Tại Bản kết luận giám định số: 743/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bám dính trong 01 gói nylon đã bị cắt một đầu và 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại các biên bản xét nghiệm ngày 09/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mẫu T2 dương tính với ma túy.

Đối với người có tên là Nhỏ bán ma túy cho Tô Đồng T1 chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số: 604/CT-VKSBH ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mẫu T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mẫu T2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Tô Đồng T1 mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Mẫu T2 mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon, 01 nỏ thủy tinh thu giữ sau giám định (Trong gói niêm phong số 743/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai), 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 bật lửa,

+ Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 60H6-7536 của bị cáo Mầu Thoan sử dụng điều khiển chở T và T1 đi mua ma túy và tìm địa điểm sử dụng ma túy.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2024, tại tiệm Internet thuộc phường LBT, thành phố BH, T rủ T2 và T1 cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, T2 và T1 đồng ý. T góp 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), T1 góp 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng), T2 góp 37.000đ (Ba mươi bảy nghìn đồng), tổng cộng 119.000đ (Một trăm mười chín nghìn đồng). Đến khoảng 19 giờ 15 phút, T2 điều khiển xe mô tô chở T và T1 đến khu vực sau Siêu thị BigC, thuộc khu phố 1, phường LBT, thành phố BH để cho T1 đi bộ đến gặp một người thanh niên tên “Nhỏ” (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T2 điều khiển xe chở T và T1 đi đến xã LH để tìm nơi sử dụng. Trên đường đi, cả ba mua 02 chai nước suối và 01 bật lửa với giá 19.000đ (Mười chín nghìn đồng) rồi tiếp tục đi đến gần khu vực bờ kè ven sông, thuộc Dự án khu đô thị kinh tế mở Long Hưng, ấp PH, xã LH, thành phố BH để sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, T1 và T2 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Công an xã LH đến kiểm tra phát hiện bắt giữ, lập biên bản vi phạm, thu giữ vật chứng và lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số: 743/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bám dính trong 01 gói nylon đã bị cắt một đầu và 01 nó thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Tại các biên bản xét nghiệm ngày 09/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 dương tính với ma túy tổng hợp.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm giản đơn, ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo T1 và T2 góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng chung, đồng thời là người chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy. Bị cáo góp số tiền để mua ma túy là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cao hơn các bị cáo T1 và T2.

- Đối với bị cáo Tô Đồng T1: Khi T rủ bị cáo góp tiền mua túy để sử dụng chung thì bị cáo đồng ý ngay và góp số tiền để mua ma túy là 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng). Tại khu vực sau Siêu thị BigC, thuộc khu phố 1, phường LBT, thành phố BH bị cáo là người trực tiếp đi gặp một người thanh niên tên “Nhỏ” (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn bị cáo T.

- Đối với bị cáo Mầu T2: Khi T rủ bị cáo góp tiền mua túy để sử dụng chung thì bị cáo đồng ý ngay và bị cáo góp số tiền để mua ma túy là 37.000đ (Ba mươi bảy nghìn đồng). Bị cáo trực tiếp sử dụng xe mô tô biển số 60H6-7536 của bị cáo điều khiển chở T và T1 đi mua ma túy để sử dụng và tìm địa điểm sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo cũng cần phải xử phạt mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn bị cáo T.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 có nhân thân tốt.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon, 01 nỏ thủy tinh thu giữ sau giám định (Trong gói niêm phong số 743/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai), 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 bật lửa,

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 60H6-7536; SM: LC152FMH00061996, SK: YX1102☆00004294, xe

đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong, bị hư hỏng một số phần nhựa khu vực đầu xe của bị cáo Mầu T2 sử dụng điều khiển chở T và T1 đi mua ma túy và tìm địa điểm sử dụng ma túy.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Tô Đồng T1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Mầu T2 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon, 01 nỏ thủy tinh thu giữ sau giám định (Trong gói niêm phong số 743/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai), 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 bật lửa.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 60H6-7536; SM: LC152FMH00061996, SK: YX1102☆00004294, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong, bị hư hỏng một số phần nhựa khu vực đầu xe. của bị cáo Mầu T2 sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Tô Đồng T1 và Mầu T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn